

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 17- 12- 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang

2. Ông Trần Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986 tại thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế P, sinh năm 1961 và bà: Đỗ Thị M, sinh năm 1964; Có vợ: Bac Thị T, sinh năm 1983, con: có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/12/2023 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ chi tiết, cụm chi tiết súng săn” với số tiền 12.500.000 đồng; nhân thân: Tại Bản án số 05/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/12/2017. Chấp hành xong án phí ngày 04/7/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2018; Tại Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/6/2020. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 16/6/2021; Ngày 08/6/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Y áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 12 tháng; Ngày 28/12/2021 bị Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Y áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng; Ngày 27/5/2022 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày

30/8/2022 bị [Công an huyện Y](#) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 29/3/2023 bị [Công an huyện T](#), tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 04/7/2023 bị [Công an huyện T](#), tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 2.000.000 đồng; Ngày 19/9/2024 bị [Công an huyện Y](#) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số tiền 3.500.000 đồng; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam [Công an tỉnh B](#)- Có mặt.

- Bị hại: Ông [Bùi Xuân T1](#), sinh năm 1965; Địa chỉ: [Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông [Nguyễn Thế P](#), sinh năm 1964; Địa chỉ: [Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

2. Bà [Đỗ Thị M](#), sinh năm 1961; Địa chỉ: [Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Bà [Nguyễn Thị H1](#), sinh năm 1959; Địa chỉ: [Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

2. Anh [Doãn Văn P1](#), sinh năm 1995; Địa chỉ: [Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

3. Anh [Lưu Văn Đ](#), sinh năm 1997; Địa chỉ: [Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

4. Anh [Doãn Văn H2](#), sinh năm 1987; Địa chỉ: [Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

5. Anh [Doãn Văn C](#), sinh năm 1985; Địa chỉ: [Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

6. Anh [Doãn Văn T2](#), sinh năm 1991; Địa chỉ: [Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/9/2024, anh [Doãn Văn H2](#), sinh năm 1987 cùng anh [Doãn Văn P1](#), sinh năm 1995; anh [Doãn Văn C](#), sinh năm 1985; anh [Doãn Văn T2](#), sinh năm 1991 đều ở [bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#) và anh [Lưu Văn Đ](#), sinh năm 1997 ở [bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#) đến nhà ông [P](#) để khai thác gỗ và thanh toán như đã thỏa thuận. Khi đến nhà ông [P](#), do chỉ thấy [Nguyễn Ngọc H](#), sinh năm 1986 ở [tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Y](#) (là con trai của ông [P](#)) ở nhà nên nhóm của anh [H2](#) đi ra bên ngoài khu vực cổng nhà ông [P](#) để chờ ông [P](#) về. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, ông [P](#) cùng chị gái là bà [Nguyễn Thị H1](#), sinh năm 1959 ở [tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y](#) về nhà và gặp nhóm của anh [H2](#). Tại đây, khi anh [H2](#) đang thanh toán tiền mua cây gỗ cho ông [P](#) thì [H](#) lao từ trong nhà ra, cầm đá đập về phía ông [P](#) và nhóm của anh [H2](#) nhưng

không trúng ai. Thấy vậy, ông P và nhóm của anh H2 bỏ chạy theo đường liên xã ở khu vực phía trước cửa nhà. Sau đó, ông P gọi điện báo cho ông Bùi Xuân T1, sinh năm 1965 ở tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Y (là tổ trưởng tổ dân phố và là tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự của tổ dân phố M) biết về sự việc trên. Sau khi nhận được tin báo của ông P, ông T1 báo cáo sự việc đến Công an thị trấn P thì được đồng chí Trần Thế T3 - Trưởng Công an thị trấn P chỉ đạo trực tiếp đến gia đình nhà ông P để xác minh vụ việc. Đến khu vực trước cửa nhà ông P, ông T1 hỏi ông P và nhóm của anh H2 về nội dung sự việc rồi đi bộ một mình lên nhà ông P để gặp H. Do H biết ông T1 trước là công an viên, nay là tổ trưởng tổ dân phố và là tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự của tổ dân phố M nên khi thấy ông T1 đến nhà mình, H xác định ông T1 được ông P gọi đến để giải quyết sự việc ném đá. Ngay sau đó, H đi xuống bếp của gia đình lấy 01 (một) con dao, dạng dao bài cầm ở tay trái và 01 (một) que liềm dao cầm ở tay phải rồi lao về phía ông T1, dùng con dao và que liềm dao kẻ trên đánh, chém vào cánh tay phải, khuỷu tay phải và mu bàn tay phải của ông T1. Ông T1 dùng mũ bảo hiểm để đỡ thì bị Hoàng chém nhiều phát trúng mũ bảo hiểm. Sau đó, ông T1 khua mũ bảo hiểm về phía H để chạy thoát thì H không đuổi theo nữa. Hậu quả, ông T1 bị thương tích phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Y và điều trị từ ngày 16/9/2024 đến ngày 23/9/2024 ra viện.

Cùng ngày, Công an thị trấn P đến hiện trường lập biên bản sự việc thì bà Đỗ Thi M, sinh năm 1964 ở tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Y (là mẹ của H) giao nộp cho Cơ quan Công an 01 (một) con dao dạng dao bài có tổng chiều dài 32cm, trong đó phần cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 20cm, đầu dao bằng, một cạnh lưỡi dao được mài sắc, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 5cm và 01 (một) que liềm dao có tổng chiều dài 37cm, trong đó phần cán liềm dao làm bằng nhựa, màu cam dài 11cm, phần liềm dao hình trụ tròn làm bằng kim loại dài 26cm, đường kính chỗ lớn nhất của que liềm dao là 1,2cm, đường kính đầu que liềm dao là 0,7cm (con dao và que liềm dao kẻ trên đều đã qua sử dụng). Cùng ngày, Công an thị trấn P bàn giao toàn bộ hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/9/2024, ông T1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 19/CN ngày 16/9/2024 của Trung tâm y tế huyện Y đối với thương tích của ông Bùi Xuân T1: Chẩn đoán: Vết thương phức tạp khuỷu tay phải- vết thương bàn tay phải do bị chém. Tình trạng lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt, đau chảy máu tại các vị trí tổn thương. Khám: Mặt ngoài khuỷu tay phải có vết thương dài 07cm đứt gân cơ duỗi cẳng tay phải lộ khớp khuỷu; Mu bàn tay phải có vết thương dài 02cm, sâu 0,5cm không thấy tổn thương gân cơ bàn tay; Cánh tay phải 1/3 giữa mặt trước ngoài có vết sây sát da nông rớm máu kích thước 02x01cm. Khám tim phổi bình thường, các cơ quan khác khám không phát hiện được bệnh lý.

Ngày 16/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trưng cầu giám định tỷ lệ % thương tích của ông T1. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2622/24/KLTTCT-TTPY ngày 17/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Thương tích vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước nhỏ:

1%

- Thương tích vết thương đã khâu mặt ngoài khuỷu tay phải kích thước trung bình: 2%

- Thương tích vết thương đã khâu mu bàn tay phải kích thước nhỏ: 1%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông [Bùi Xuân T1](#) tại thời điểm giám định là: 4% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, chiều hướng, lực tác động gây thương tích:

+ Thương tích vết thương đã khâu mặt ngoài khuỷu tay phải do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích.

+ Thương tích vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải; Thương tích vết thương mu bàn tay phải không xác định được vật, chiều hướng và lực gây thương tích.

- Chưa đánh giá tỷ lệ đứt gân duỗi cẳng tay phải do đang điều trị.”.

Ngày 26/9/2024, Cơ quan điều tra trung cầu giám định AND trên 01 con dao và 01 que liếc dao do bà [M](#) giao nộp. Tại bản Kết luận giám định ADN số HT530.24/PY-XNSH ngày 26/9/2024 của [V](#) kết luận:

“1. Dấu vết trên bề mặt lưỡi dao của con dao dạng dao bài gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.

2. Không phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường từ dấu vết trên bề mặt phần liếc dao hình trụ tròn làm bằng kim loại của que liếc dao gửi giám định.

3. Phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông [Bùi Xuân T1](#) (ký hiệu M1) gửi giám định; ADN và kiểu gen được lưu tại Khoa Xét nghiệm Sinh học, [V](#).”.

Ngày 25/10/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông [T1](#) và [H](#) thực nghiệm điều tra theo lời trình bày của những người này về tình huống, tư thế, động tác [H](#) gây thương tích cho ông [T1](#). Căn cứ kết quả thực nghiệm điều tra theo lời trình bày của ông [T1](#) và [H](#), ngày 29/10/2024, Cơ quan điều tra trung cầu giám định bổ sung tỷ lệ % thương tích và tình huống gây nên thương tích của ông [T1](#).

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 2712/24/KLTTCT-TTPY ngày 31/10/2024 của [Trung tâm pháp y tỉnh B](#) kết luận:

“1. Các kết quả chính:

Thương tích đứt gân duỗi cẳng tay phải + Khám thân kinh vận động: Khâu nối gân duỗi cẳng tay phải phục hồi tốt: 0%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Bùi Xuân T1](#) tại thời điểm giám định là: 0% (Không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông [Bùi Xuân T1](#) hiện tại là: 4%+0%=4% (bốn phần trăm).

- Đối với câu hỏi tình huống được nghiên cứu và trả lời tại bản kết luận riêng.”.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 2712B/24/KLBSHS-TTPY ngày 06/11/2024 của [Trung tâm pháp y tỉnh B](#) kết luận:

“- Tình huống theo lời trình bày của ông [Bùi Xuân T1](#) trong trường hợp [Nguyễn Ngọc H](#) dùng dao chém vào mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải của ông [T1](#) gây được thương tích vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước nhỏ: 1% của ông [T1](#). Trường hợp [H](#) dùng dao chém vào vùng khuỷu tay phải của ông [T1](#) gây được thương tích vết thương đã khâu mặt ngoài khuỷu tay phải kích thước trung bình: 2% của ông [T1](#).

- Tình huống theo lời trình bày của ông [T1](#) trong trường hợp [H](#) dùng que liếc dao đánh, đâm theo chiều ngang từ phải sang trái khiến mũi que liếc dao đâm vào mu bàn tay phải của ông [T1](#) gây được thương tích vết thương đã khâu mu bàn tay phải kích thước nhỏ: 1% của ông [T1](#).

- Tình huống theo lời trình bày của [Nguyễn Ngọc H](#) trong trường hợp [H](#) dùng tay phải cầm dao chém vào mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải, khuỷu tay phải, mu bàn tay phải của ông [T1](#) gây được thương tích vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước nhỏ: 1%, thương tích vết thương đã khâu mặt ngoài khuỷu tay phải kích thước trung bình: 2% của ông [T1](#), không gây được thương tích vết thương đã khâu mu bàn tay phải kích thước nhỏ: 1% của ông [T1](#).”.

Ngày 28/9/2024, ông [T1](#) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu rêu, có chữ “CAX” ở phía trước và sau mũ, vành mũ có nhiều vết vỡ nham nhở và 01 (một) chiếc áo sơ mi nam cộc tay màu xanh, thương hiệu “vinhtien”, cỡ L, trước ngực trái có 01 (một) túi, tại mặt trước ống tay phải có 01 (một) vết rách dài 03cm (mũ và áo đều đã qua sử dụng). Ngày 12/11/2024, Cơ quan điều tra cho [H](#) xác định vật chứng đối với những đồ vật kể trên. Kết quả, [H](#) xác định mũ bảo hiểm giống chiếc mũ mà ông [T1](#) cầm để chống trả khi [H](#) dùng dao chém gây thương tích cho ông [T1](#); không rõ chiếc áo có phải là áo ông [T1](#) mặc vào thời điểm [H](#) gây thương tích cho ông [T1](#) không do lúc đó [H](#) không để ý.

Trong các ngày 25/10/2024 và ngày 27/10/2024, Cơ quan điều tra cho ông [T1](#), [H](#) và anh [Luu Văn Đ](#) xác định vật chứng đối với con dao và que liếc dao do bà [M](#) giao nộp. Kết quả, ông [T1](#) và anh [Đ](#) xác định que liếc dao chính là vật [H](#) dùng để đánh gây thương tích cho ông [T1](#) còn con dao có đặc điểm giống với con dao [H](#) dùng để chém gây thương tích cho ông [T1](#); [H](#) xác định con dao và que liếc dao kể trên chính là đồ vật [H](#) dùng để gây thương tích cho ông [T1](#).

Ngày 16/9/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho ông [P](#) và ông [T1](#) nhận dạng người qua ảnh. Kết quả, ông [P](#) nhận ra ông [T1](#) là người bị Hoàng chém gây thương tích; ông [P](#) và ông [T1](#) đều nhận ra [H](#) là người gây thương tích cho ông [T1](#).

Trong các ngày 17/9/2024 và ngày 24/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh [Luu Văn Đ](#) và anh [Doãn Văn P1](#) nhận dạng người qua ảnh. Kết quả, anh [Đ](#) và anh [P1](#) nhận ra ông [T1](#) là người bị Hoàng chém gây thương tích và [H](#) là người gây thương tích cho ông [T1](#).

Quá trình điều tra, ông [T1](#) xác định khi ông đi bộ qua cổng nhà ông [P](#) thì [H](#) đứng trên sân nhà và cầm đá đập một phát về phía ông [T1](#) nhưng không trúng. Ngay sau đó, [H](#)

dùng tay phải cầm que liếc dao, tay trái cầm con dao dạng dao bài lao về phía ông [T1](#), khi đến vị trí đối diện và cách ông [T1](#) khoảng 01m thì [H](#) dùng dao đang cầm bằng tay trái chém từ trái sang phải, từ trên xuống dưới về phía ông [T1](#), tiếp đó [H](#) dùng tay phải cầm que liếc dao đánh từ trên xuống dưới, đâm ngang từ phải qua trái về phía ông [T1](#). [H](#) khẳng định [H](#) không đáp đá về phía ông [T1](#), do Hoàng thuận tay phải nên [H](#) đã cầm con dao dạng dao bài bằng tay phải, cầm que liếc dao bằng tay trái lao về phía ông [T1](#), khi đến vị trí cách ông [T1](#) khoảng 85cm thì [H](#) cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía ông [T1](#), sau đó Hoàng lật lưỡi dao hướng lên trên rồi chém từ dưới lên trên, từ trái qua phải về phía ông [T1](#). Lúc này, do thấy ông [T1](#) khuỷu tay bảo hiểm về phía [H](#) nên [H](#) giờ tay trái đang cầm que liếc dao quặp que liếc dao về hướng cẳng tay trái để đỡ, đồng thời [H](#) tiến về phía ông [T1](#) và tiếp tục cầm dao bằng tay phải chém ông [T1](#) với tư thế, động tác như trên. Do có mâu thuẫn giữa lời khai của [H](#) với lời khai của ông [T1](#), Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa [H](#) và ông [T1](#) nhưng cả hai đều giữ nguyên nội dung đã khai.

Ngoài ra, do có mâu thuẫn giữa lời khai của ông [P](#), anh [P1](#), anh [Đ](#) với lời khai của [H](#) nên Cơ quan điều tra đã yêu cầu ông [P](#), anh [P1](#) và anh [Đ](#) tham gia đối chất với [H](#) nhưng cả ba người đều từ chối tham gia đối chất và giữ nguyên nội dung đã khai.

Đối với việc [H](#) đáp đá về phía ông [P](#) và nhóm của anh [H2](#) vào sáng ngày 16/9/2024, do [H](#) không đáp trúng ai và không có ai bị hư hỏng đồ vật, tài sản gì nên ông [P](#), anh [P1](#), anh [Đ](#), anh [H2](#), anh [C](#) và anh [T2](#) đều không đề nghị xử lý hay yêu cầu bồi thường đối với [H](#). Quá trình làm việc, [H](#) khai nhận [H](#) đáp đá chỉ để dọa, ngăn cản nhóm người khai thác gỗ chứ không nhằm gây thương tích cho ai nên không có căn cứ xem xét xử lý [Nguyễn Ngọc H](#) về hành vi trên.

Ngày 16/9/2024, [Công an huyện Y](#) tiến hành lấy mẫu (nước tiểu) xét nghiệm chất ma túy đối với [H](#). Kết quả, [H](#) dương tính với Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, [H](#) khai nhận, trước ngày 16/9/2024 khoảng 03 đến 04 ngày, [H](#) đi một mình đến khu vực đoạn đường vắng thuộc địa phận [huyện T](#) thì gặp 01 người không quen biết và [H](#) đã mua ma túy đá của người đó rồi mang về khu vực cách [thị trấn N, huyện T](#) khoảng 500m để sử dụng. Do trời tối, [H](#) không xác định được vị trí cụ thể, đến nay [H](#) cũng không nhớ và không xác định được. Ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) đã có văn bản kèm theo tài liệu có liên quan gửi [Công an huyện T](#) đề nghị xem xét xử lý [H](#) theo quy định của pháp luật.

Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ, quá trình điều tra chứng minh được:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu rêu và 01 (một) chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh do ông [T1](#) giao nộp là trang phục ông [T1](#) đã sử dụng vào sáng ngày 16/9/2024 khi bị [H](#) đánh, chém gây thương tích, ông [T1](#) đề nghị nhận lại những đồ vật, tài sản này.

- 01 (một) con dao, dạng dao bài và 01 (một) que liếc dao do bà [M](#) giao nộp là hung khí [H](#) đã sử dụng để đánh, chém gây thương tích cho ông [T1](#) vào sáng ngày 16/9/2024, đồng thời đây là tài sản của gia đình bà [M](#), tuy nhiên bà [M](#) và ông [P](#) không đề nghị nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: [H](#) nhờ bố mẹ đẻ là ông [P](#) và bà [M](#) đến gặp và bồi thường cho ông [T1](#) số tiền 2.500.000 đồng, ông [T1](#) đã nhận và không có yêu cầu gì. Ông [P](#) và bà [M](#) cũng không yêu cầu [H](#) phải trả lại cho ông bà số tiền này.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo [H](#) đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích của mình.

Từ hành vi cố ý gây thương tích nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-YT ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo: [Nguyễn Ngọc H](#) ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo [Nguyễn Ngọc H](#) thừa nhận đã có hành vi cố ý gây thương tích như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Bị cáo [H](#) trình bày: Sáng ngày 16/9/2024 khi bị cáo đang ở nhà một mình thì có một nhóm người khoảng 4 đến 5 người đến để cắt cây gỗ ở khu vực trước cửa nhà bị cáo do ông [P](#)- bố của bị cáo bán cho họ. Bị cáo từ trong nhà cầm 01 cục đá to ở tay phải và 01 cục đá nữa ở tay trái đi ra sân, tiến về phía bố bị cáo và nhóm thợ cắt cây, nhìn thấy cả bà [H1](#) là bà ruột bị cáo ở đó, bị cáo ném viên đá về phía thợ cắt cây mục đích để dọa, không có ý ném trúng. Lý do là do bị cáo bức xúc với bố vì bán cây nhưng không trao đổi bàn bạc gì với bị cáo. Khi bị cáo ném đá thì bố bị cáo và mọi người cắt cây bỏ chạy xuống cổng nên vào giường nằm ngủ. Được khoảng 10 phút vẫn thấy ồn ào ở ngoài cổng, nhìn qua cửa sổ thì thấy ông [Bùi Xuân T1](#) là Tổ trưởng tổ dân phố và là Tổ trưởng tổ bảo vệ [tổ dân phố M](#) đang đi bộ vào cổng nhà bị cáo. Biết là bố bị cáo gọi ông [T1](#) đến làm việc với bị cáo. Bức xúc vì cứ có việc gì thì bố bị cáo lại báo Công an nên bị cáo vùng dậy chạy xuống bếp lấy 01 con dao bìa có chuôi bằng gỗ dài khoảng 30cm cùng 01 cây liềm dao dài khoảng 30cm- 40cm, chuôi là cán nhựa màu đỏ, thân liềm dao dạng trụ tròn, đầu thon nhỏ lại, đường kính thân khoảng 1,5cm, mỗi tay cầm một cái lao về phía ông [T1](#), không nói gì cầm dao giơ lên, khi cách ông [T1](#) khoảng 1,5m, đối diện thì bị cáo chém dọa ông [T1](#) 01 phát về phía ông [T1](#) nhưng không trúng. Thấy vậy, ông [T1](#) giơ mũ bảo hiểm lên đánh về phía bị cáo. Bị kích động nên khi đó bị cáo cầm dao ở tay phải chém liên tiếp về phía ông [T1](#) theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái hướng phần lưỡi dao về phía ông [T1](#), ngay sau đó lại xoay lưỡi dao hướng lên trên vuốt dao đánh theo chiều từ dưới lên trên, từ trái qua phải. Ông [T1](#) cầm mũ giơ lên đánh về phía bị cáo để chống đỡ, vừa chống đỡ vừa lùi. Cứ như vậy bị cáo chém liên tiếp về phía ông [T1](#) khoảng 4 đến 5 cái thì ông [T1](#) lùi và bỏ chạy. Bị cáo nhìn thấy vùng khuỷu tay phải ông [T1](#) chảy máu, không đuổi theo, đi vào nhà để dao và liềm dao ở đầu giường ngủ của bị cáo. Khoảng 30 phút sau thì bị cáo bị Công an triệu tập làm việc, sau đó bị cáo bị bắt giữ. Bị cáo chém gây thương tích cho ông [T1](#) là do biết ông [T1](#) là Tổ trưởng tổ bảo vệ [tổ dân phố M](#) đến nhà bị cáo để giải quyết việc bị cáo ném đá về phía thợ cắt gỗ. Bị cáo xác định bị cáo là người dùng dao chém trúng và gây thương tích cho ông [T1](#), cụ thể trúng bao nhiêu phát bị cáo không rõ. Bị cáo không bị ông [T1](#) đánh trúng và không bị thương tích gì, rất hối hận về sự việc đã xảy ra nên đã khai báo thành khẩn, tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Ông [Bùi Xuân T1](#)- bị hại trình bày: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 16/9/2024 khi ông [T1](#) đang ở [nhà văn hóa Tổ dân phố M1](#) thì có điện thoại của ông [Nguyễn Thế P](#) gọi đến báo về việc bị cáo [H](#) dùng đá ném ông [P](#) và thợ khai thác gỗ, mục đích không cho

tiếp tục cắt gỗ. Ông [T1](#) đã điều khiển xe mô tô đi một mình đến nhà ông [P](#), đến cổng ông [T1](#) đỗ xe đứng nói chuyện với ông [P](#) và một số người khai thác gỗ về nội dung sự việc [H](#) cản trở cắt gỗ. Sau đó ông [T1](#) đi lên trên nhà để tìm [H](#), được khoảng 10 mét thì thấy [H](#) đứng trên sân cách ông [T1](#) khoảng 10 mét dùng đá ném 01 phát về phía ông [T1](#) nhưng ông [T1](#) tránh được nên không trúng. Ngay sau đó ông [T1](#) thấy tay phải [H](#) cầm 01 con dao màu trắng bằng kim loại dài khoảng 50cm, còn tay trái cầm 01 vật bằng kim loại màu đen dài khoảng 60cm chạy về phía ông [T1](#) cách khoảng 2 mét thì [H](#) dùng dao và vật kim loại chém nhiều nhát về phía ông [T1](#). Vừa chém [H](#) vừa tiến về phía ông [T1](#), ông [T1](#) lùi về phía sau. Ông [T1](#) xác định có 01 phát [H](#) dùng tay phải cầm dao chém từ trên xuống về phía vùng đầu, mặt ông [T1](#), ông [T1](#) giơ tay phải lên đỡ thì [H](#) đã chém trúng vào vùng khuỷu tay phải ông [T1](#). [H](#) dùng tay trái cầm vật kim loại màu đen khua khoắng nhiều cái về phía ông [T1](#), trong đó có một phát trúng mu bàn tay phải và 01 phát trúng vùng kẽ tay của ông [T1](#). Ông [T1](#) đã cầm mũ bảo hiểm để đỡ thì Hoàng chém nhiều nhát trúng mũ, ông [T1](#) đã ném mũ bảo hiểm về phía [T1](#) để chạy thoát thân. Sau đó mọi người sơ cứu và đưa ông [T1](#) đến [Trung tâm y tế huyện Y](#) cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra thì bố mẹ [H](#) đến nhà thăm hỏi và đưa cho ông [T1](#) tổng số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Nay ông [T1](#) đề nghị xử lý [H](#) theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự cho ông [T1](#).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo: [Nguyễn Ngọc H](#) về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, i, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

[Nguyễn Ngọc H](#) từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 16/9/2024.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, dạng dao bài có tổng chiều dài 32cm, trong đó phần cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao lam bằng kim loại dài 20cm, đầu dao bằng, một cạnh lưỡi dao được mài sắc, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng; và 01 (một) que liếc dao có tổng chiều dài 37cm, trong đó phần cán liếc dao làm bằng nhựa màu cam, dài 11cm, phần liếc dao hình trụ tròn làm bằng kim loại dài 26cm, đường kính chỗ lớn nhất của que liếc dao là 1,2cm, đường kính đầu que liếc dao là 0,7cm, liếc dao cũ đã qua sử dụng, đều được niêm phong bằng Giấy niêm phong có hình dấu của [Trung tâm pháp y tỉnh B](#) và chữ ký của các thành phần tham gia, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho ông [Bùi Xuân T1](#) các đồ vật, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông [T1](#), gồm: 01 (một) mũ bảo hiểm màu rêu, có chữ “CAX” ở phía trước và phía sau mũ (loại mũ do [Bộ CI](#) cấp cho lực lượng Công an cấp xã), vành mũ có nhiều vết vỡ nham nhở, mũ cũ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc áo sơ mi nam cộc tay màu xanh, thương

hiệu “vinhtien” cỡ L, trước ngực trái có 01 (một) túi, tại mặt trước ống tay phải có 01 (một) vết rách dài 03cm, áo đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp bìa catton dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT [Công an huyện Y](#), ký hiệu “Mũ, áo”.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo [Nguyễn Ngọc H](#) phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo [H](#) thừa nhận đã có hành vi dùng 01 con dao, dạng dao bìa có tổng chiều dài 32cm chém vào cánh tay phải và khuỷu tay phải của ông [Bùi Xuân T1](#) - là tổ trưởng tổ dân phố và là tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự của [tổ dân phố M](#); bị cáo khai có dùng 01 que liếc dao có chiều dài 37cm trong đó phần cán liếc dao làm bằng nhựa màu cam, phần liếc dao hình trụ tròn làm bằng kim loại cầm ở tay trái để tự vệ, tuy nhiên bị hại xác định bị cáo đã dùng 01 que liếc dao đánh, đâm mũi que liếc dao vào mu bàn tay phải của ông [T1](#). Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài bị cáo [H](#) có hành vi gây thương tích cho ông [T1](#) thì không có ai khác ở đó, khi gây thương tích cho ông [T1](#) thì ông [T1](#) không bị ngã hay va đập vào đâu. Ông [T1](#) được mọi người sơ cứu và đưa đi cấp cứu ngay sau khi bị cáo gây thương tích cho ông [T1](#). Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo [H](#) là người gây ra toàn bộ các thương tích cho ông [T1](#). Hậu quả, ông [T1](#) bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ 4% (bốn phần trăm). Bị cáo sử dụng dao và que liếc dao bằng kim loại được xác định đều là hung khí nguy hiểm, biết rõ ông [T1](#) là tổ trưởng tổ dân phố và là tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự của [tổ dân phố M](#) đến giải quyết sự việc bị cáo ném đá về phía tổ thợ khai thác gỗ, giữa bị cáo và ông [T1](#) không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng bị cáo vẫn có hành vi gây thương tích cho bị hại tổn hại 4% sức khỏe. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo [Nguyễn Ngọc H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, trình độ văn hóa lớp 9/12, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện làm bị hại tổn hại 4% sức khỏe. Bị cáo có tiền sự và nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và nhiều lần bị phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo; tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn và chủ động nhờ gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại số tiền là 2.500.000đ; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo đã tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đến nay ông Bùi Xuân T1 là bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[5]. Về vật chứng:

01 (một) con dao, dạng dao bài có tổng chiều dài 32cm, trong đó phần cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao lam bằng kim loại dài 20cm, đầu dao bằng, một cạnh lưỡi dao được mài sắc, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng; và 01 (một) que liếc dao có tổng chiều dài 37cm, trong đó phần cán liếc dao làm bằng nhựa màu cam, dài 11cm, phần liếc dao hình trụ tròn làm bằng kim loại dài 26cm, đường kính chỗ lớn nhất của que liếc dao là 1,2cm, đường kính đầu que liếc dao là 0,7cm, liếc dao cũ đã qua sử dụng, đều được niêm phong bằng Giấy niêm phong có hình dấu của Trung tâm pháp y tỉnh B và chữ ký của các thành phần tham gia, là tài sản của gia đình bà M, ông P, tuy nhiên bà M và ông P không đề nghị nhận lại, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Các đồ vật, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bùi Xuân T1, gồm: 01 (một) mũ bảo hiểm màu rêu, có chữ “CAX” ở phía trước và phía sau mũ (loại mũ do Bộ C1 cấp cho lực lượng Công an cấp xã), vành mũ có nhiều vết vỡ nham nhở, mũ cũ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc áo sơ mi nam cộc tay màu xanh, thương hiệu “vinhtien” cỡ L, trước ngực trái có 01 (một) túi, tại mặt trước ống tay phải có 01 (một) vết rách dài 03cm, áo đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp bìa catton dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, ký hiệu “Mũ, áo”, ông T1 đề nghị được nhận lại các tài sản này, vì vậy cần trả lại cho ông Bùi Xuân T1.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Ngọc H **01 (Một) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 16/9/2024.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, dạng dao bài có tổng chiều dài 32cm, trong đó phần cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao lam bằng kim loại dài 20cm, đầu dao bằng, một cạnh lưỡi dao được mài sắc, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng; và 01 (một) que liếc dao có tổng chiều dài 37cm, trong đó phần cán liếc dao làm bằng nhựa màu cam, dài 11cm, phần liếc dao hình trụ tròn làm bằng kim loại dài 26cm, đường kính chỗ lớn nhất của que liếc dao là 1,2cm, đường kính đầu que liếc dao là 0,7cm, liếc dao cũ đã qua sử dụng, đều được niêm phong bằng Giấy niêm phong có hình dấu của Trung tâm pháp y tỉnh B và chữ ký của các thành phần tham gia, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho ông Bùi Xuân T1 các đồ vật, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông T1, gồm: 01 (một) mũ bảo hiểm màu rêu, có chữ “CAX” ở phía trước và phía sau mũ (loại mũ do Bộ C1 cấp cho lực lượng Công an cấp xã), vành mũ có nhiều vết vỡ nham nhở, mũ cũ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc áo sơ mi nam cộc tay màu xanh, thương hiệu “vinhtien” cỡ L, trước ngực trái có 01 (một) túi, tại mặt trước ống tay phải có 01 (một) vết rách dài 03cm, áo đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp bìa catton dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, ký hiệu “Mũ, áo”.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CQCSĐT-Công an h.Yên Thế.
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND thị trấn Phồn Xương,
- huyện Yên Thế
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn

- *Những người TGT khác;*
- *Lưu HS, HCTP.*